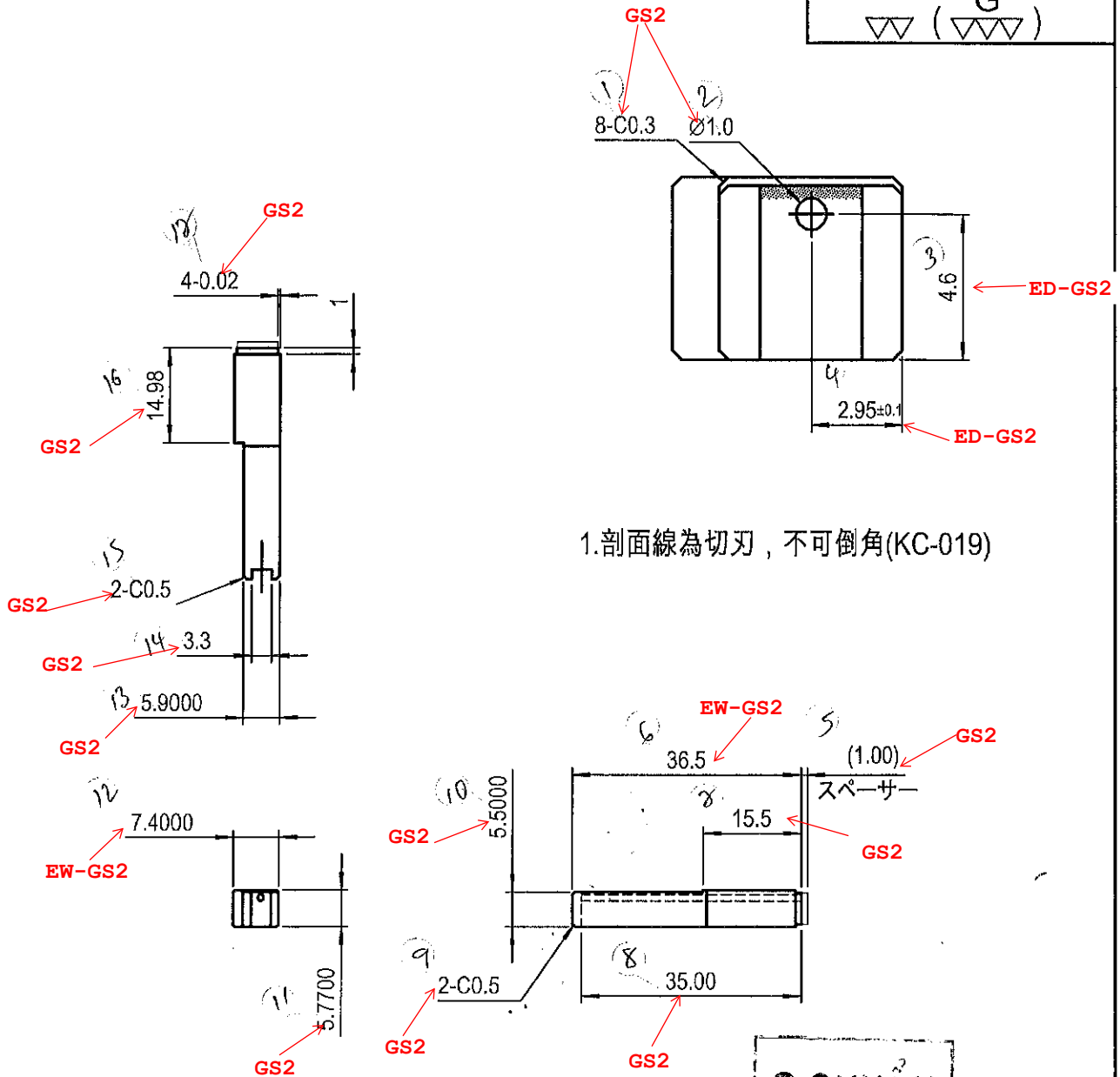


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2021/08/09	新規作成	OPS-2107-007	Wang_Guihua	Wang_Guihua	Wang_wei	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△							0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△							0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△							0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△							0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
									0.0 -0	+0.1 -0
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							▽ ( G )			



CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Wang_Wei	WC(D30/HIP)		部品図 PART DRAWING	カットオフパンチ CUT-OFF PUNCH
DSGND.	SURFACE	SCALE	部品図 部品圖	切断冲头 切斷沖頭
Wang_Guihua		1:1	DATE	DWG.No.
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE		
Wang_Guihua	HRC ~	A4V	2021/08/09	R428098

SNO: **R428098**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>WCD30</b> <b>T6*10*40</b>	EW:30 GS1:30 ED:30 GS2:120 KT